



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.0037

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

- Tên sản phẩm** : Sản phẩm bổ sung thức ăn thủy sản
(01 sản phẩm, chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)
- Đơn vị được cấp** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
PHAN VĂN
- Địa chỉ trụ sở** : Số 12 Khu Paris 11, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(Địa chỉ cũ: Số 12 Khu Paris 11, Khu đô thị Vinhomes
Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành
phố Hải Phòng, Việt Nam)
- Địa chỉ sản xuất** : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Sakan
Việt Nam
Lô D1-D4 Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Văn
Môn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam (Địa chỉ cũ: Lô D1-D4
Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, huyện Yên Phong,
tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam)
- Phương thức đánh giá** : Phương thức 1 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN
ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
- Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
- Hiệu lực của Giấy chứng nhận** : 2 năm kể từ ngày cấp

Quyết định chứng nhận

Số: 2102 /QĐ-TTKN

Ngày 15 tháng 8 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



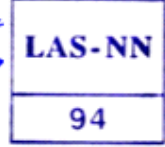
Đã Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 10794/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Đoàn Tuấn Linh
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đoàn Tuấn Linh
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 30692508493
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 08/08/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 08/08/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
BROWN COLOUR	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 11/08/2025
GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]